TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày: 11-11-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh

Bà Võ Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 11 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 28/2019/TLST-DS ngày 17/7/2019 về "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 25/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số 89, đường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Thái T – Chuyên viên xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2019) – *Có mặt*

Bị đơn: Ông Trần Xuân T

Địa chỉ: Số nhà 4A, ngách 4, ngõ 77, đường A, phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh – *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của người đại diện hợp pháp ông Phạm Thái T trình bày:

Ngày 01/12/2016, ông Trần Xuân T có ký Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161202-0006411 (số trên hệ thống của Ngân hàng là LD1633701744) với Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là VBank) để vay số tiền 105.000.000 đồng, thời hạn vay 24 tháng, lãi suất 34%/năm. Ngày 02/12/2016 VBank đã giải ngân cho ông T số tiền vay nói trên. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T đã thanh toán cho VBank số tiền gốc 56.327.018 đồng, tiền lãi 45.004.032 đồng. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay chuyển sang quá hạn. Tính đến hết ngày 11/11/2019, ông T còn nợ VBank số tiền gốc 48.672.982đ,

lãi 56.121.056đ, tổng cộng là 104.794.038đ. VBank khởi kiện yêu cầu ông T phải thanh toán cho VBank số tiền còn nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/11/2019 đến ngày ông T trả hết nợ gốc cho VBank theo lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng mà các bên đã ký kết.

Tại Bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Xuân T trình bày:

Về thời gian vay, thời gian giải ngân, số tiền vay, số tiền lãi, số tiền đã trả như đại diện của VBank trình bày là đúng. Do gặp nhiều khó khăn nên ông T không trả được số tiền nợ cho VBank đúng hạn. Về yêu cầu khởi kiện của VBank, ông T chấp nhận thanh toán toàn bộ số nợ gốc 48.672.982 đồng, còn số nợ lãi 56.121.056 đồng ông T đề nghị VBank miễn giảm cho ông vì ông đang gặp rất nhiều khó khăn, không có khả năng trả nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: VBank khởi kiện yêu cầu ông Trần Xuân T thanh toán số tiền gốc và lãi theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn ký kết giữa ông Trần Xuân T và VBank. Do đây là tranh chấp giữa tổ chức tín dụng với cá nhân không có đăng ký kinh doanh phát sinh từ hoạt động vay vốn, bị đơn ông Trần Xuân T có nơi cư trú tại phường V, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, quan hệ pháp luật là "tranh chấp hợp đồng tín dụng", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Toà án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo quy định tại điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[2] Xét Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn số 20161202-0006411 ngày 01/12/2016 giữa VBank và ông Trần Xuân T được xác lập theo quy định tại các Điều 121, 122, 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có nội dung phù hợp quy định pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng hợp pháp. Do vậy làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, nguyên đơn đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho bị đơn. Do bị đơn gặp nhiều khó khăn nên vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận còn nợ số tiền gốc và tiền lãi phát sinh như nguyên đơn trình bày là đúng. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh, tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/11/2019 bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 48.672.982đ, lãi 56.121.056đ, tổng cộng là 104.794.038đ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ gốc và lãi như trên là có căn cứ và hợp pháp. Căn cứ điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm c, d khoản 2 điều 24; điểm đ khoản 1 điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNH ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc

bị đơn ông Trần Xuân T phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền nêu trên và tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ tổng cộng là 104.794.038 đồng được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị đơn phải chịu 5.239.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm c, d khoản 2 Điều 24; điểm đ khoản 1 Điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNH ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; tuyên xử:

1. Buộc ông Trần Xuân T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V (VPBank) số tiền nợ gốc 48.672.982 đồng, nợ lãi 56.121.056 đồng, tổng cộng là 104.794.038 đồng (*một trăm linh bốn triệu bảy trăm chín mươi tư ngàn không trăm ba mươi tám đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Xuân T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

2. Về án phí: Buộc ông Trần Xuân T phải chịu 5.239.000 án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V (VBank) số tiền tạm ứng án phí 2.490.000đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001246 ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- THADS TP Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền